

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện**  
**của sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;*

*Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHBK ngày 16 tháng 3 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan của Đại học Bách khoa Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PGS. TS. Nguyễn Phong Điền**

## QUY ĐỊNH

### Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBK ngày / /2023  
của Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm lưu học sinh nước ngoài) thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội, bao gồm: nội dung đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; cách thức và quy trình đánh giá; sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

- Đại học Bách khoa Hà Nội viết tắt là ĐHBK Hà Nội hoặc Đại học;
- Công tác sinh viên viết tắt là CTSV;
- Sinh viên hệ đại học hình thức đào tạo chính quy viết gọn là sinh viên;
- Cán bộ phụ trách hoạt động có thể là giảng viên, cán bộ hoặc sinh viên là cán bộ Đoàn – Hội, Tổ/Đội/Nhóm được Trường/Viện/Khoa, Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên Đại học, Phòng/Ban chức năng của Đại học tổ chức hoạt động phân công xác nhận minh chứng tham gia hoạt động cho sinh viên.

#### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
  - Ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu khoa học;
  - Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Đại học;
  - Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, khoa học, hướng nghiệp, phòng chống tệ nạn của lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong và ngoài Đại học;
  - Phẩm chất công dân, trách nhiệm và quan hệ với cộng đồng;
  - Kết quả hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.
- Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 và được xếp loại như sau:

TT	Khung điểm	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu

6	Dưới 35 điểm	Kém
---	--------------	-----

3. Các nội dung đánh giá được quy định chi tiết trong khung đánh giá kết quả rèn luyện theo từng năm học (*Phụ lục 1*).

#### **Điều 4. Cách thức và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

Điểm rèn luyện của mỗi sinh viên được đánh giá dựa trên dữ liệu hệ thống quản lý, các minh chứng tham gia hoạt động của sinh viên có giá trị trong kỳ đánh giá và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện do Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Đại học ban hành (*Phụ lục 1*). Minh chứng tham gia hoạt động của sinh viên do các cán bộ được phân công xác nhận căn cứ trên thông tin sinh viên tham gia hoạt động cung cấp. Các cán bộ phụ trách hoạt động được Trường/Viện/Khoa đào tạo, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Phòng/Ban chức năng CTSV phân công dựa trên chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện như sau:

1. Các Trường/Viện/Khoa, tổ chức Đoàn – Hội, Phòng/Ban chức năng tổ chức hoạt động công bố kế hoạch tổ chức hoạt động cho sinh viên, để sinh viên có thể đăng ký tham gia.

2. Sinh viên tự lựa chọn tham gia hoạt động phù hợp theo định hướng rèn luyện của bản thân, cung cấp minh chứng tham gia hoạt động.

3. Cán bộ phụ trách hoạt động cấp và xác nhận minh chứng tham gia hoạt động của sinh viên.

4. Sinh viên sử dụng minh chứng được xác nhận để tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân.

5. Giảng viên quản lý lớp sinh viên căn cứ vào kết quả tự đánh giá của sinh viên, minh chứng kết quả tham gia hoạt động của sinh viên để chấm điểm theo khung đánh giá điểm rèn luyện được ban hành.

6. Khi thấy có sự sai lệch kết quả rèn luyện, sinh viên thực hiện quyền khiếu nại theo điều 7. Điểm rèn luyện sẽ được cập nhật lại sau khi có sự điều chỉnh kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên.

7. Phòng/Ban chức năng CTSV phối hợp với các Trường/Viện/Khoa đào tạo tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện sau khi kết thúc thời gian khiếu nại và điều chỉnh kết quả đánh giá rèn luyện, trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Đại học xem xét, phê duyệt.

8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Đại học họp xét, thống nhất trình Giám đốc xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai trước 14 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Hệ thống sổ tay công tác sinh viên trực tuyến (online) là bộ công cụ hỗ trợ thực hiện quy trình đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên. Hệ thống sổ tay công tác sinh viên online gồm website và ứng dụng di động, hỗ trợ các cá nhân có trách nhiệm: (1) đăng ký và cập nhật thông tin tài khoản; (2) cấp quyền thao tác trên hệ thống cho các cá nhân liên quan; (3) công bố hoạt động, tiếp nhận đăng ký tham gia nhóm và hoạt động; (4) cung cấp minh chứng, xác nhận và đánh giá minh chứng tham gia hoạt động; (5) chấm và công bố điểm rèn luyện cho sinh viên.

## **Điều 5. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá chi tiết.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình cộng của điểm rèn luyện của tối thiểu 07 học kỳ. Trong trường hợp đặc biệt, điểm rèn luyện toàn khóa do Ban Giám đốc quyết định.

## **Điều 6. Sử dụng kết quả đánh giá**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp.
3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Trường/Đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.
4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu/Kém trong hai học kỳ liên tiếp bị hạn chế đăng ký học tập tương đương cảnh báo học tập mức 2.

## **Điều 7. Khiếu nại kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên (thông qua Phòng/Ban chức năng CTSV) nếu thấy việc đánh giá mình chứng tham gia hoạt động hay rèn luyện chưa chính xác.

Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Đại học công bố thời gian nhận khiếu nại, trong đó xác định rõ thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc khiếu nại, đảm bảo khoảng thời gian để sinh viên khiếu nại tối thiểu là 15 ngày.

Khi nhận được đơn khiếu nại kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên, Phòng/Ban chức năng CTSV, Đơn vị cấp phát minh chứng tham gia hoạt động, Giảng viên quản lý lớp Trường/Viện/Khoa đào tạo của sinh viên có trách nhiệm xem xét và trả lời sinh viên trong thời gian không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại.

## **Điều 8. Phòng/Ban chức năng Đào tạo**

1. Chịu trách nhiệm cung cấp cho Phòng/Ban chức năng CTSV kết quả điểm học tập, kết quả đánh giá trình độ tiếng Anh, danh sách cảnh báo học tập vào cuối học kỳ.
2. Phối hợp với Phòng/Ban chức năng CTSV xử lý hạn chế đăng ký học tập với sinh viên có điểm rèn luyện hai kỳ liên tiếp xếp loại Yếu/Kém.

## **Điều 9. Phòng/Ban chức năng Công tác Sinh viên**

1. Đầu mối, chủ trì hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên.
2. Đảm bảo hệ thống sổ tay công tác sinh viên online hoạt động ổn định, theo chức năng hỗ trợ công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
3. Có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trong việc tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên.

4. Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động, và cấp minh chứng tham gia hoạt động cho sinh viên.

5. Tiếp nhận thắc mắc, khiếu nại của sinh viên lên Hội đồng và tư vấn cho Hội đồng giải quyết các khiếu nại của sinh viên về điểm rèn luyện.

6. In phiếu điểm rèn luyện học kỳ, năm học và toàn khóa cho sinh viên. Tổng hợp và gửi điểm rèn luyện cuối khóa của sinh viên cho phòng Đào tạo để in vào bảng điểm kết quả học tập toàn khóa của sinh viên.

7. Tư vấn giúp Giám đốc xem xét, hiệu chỉnh và sửa đổi những qui định liên quan nhằm nâng cao chất lượng thực hiện công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên và công tác sinh viên của các đơn vị trong toàn Đại học.

#### **Điều 10. Các Trường/Viện/Khoa đào tạo**

1. Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phân công cán bộ phụ trách, giảng viên quản lý lớp có trách nhiệm công bố hoạt động, xác nhận minh chứng tham gia hoạt động cho sinh viên, và đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên.

3. Trực tiếp hoặc phối hợp với các bên liên quan để giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của sinh viên về kết quả đánh giá tham gia hoạt động của sinh viên.

#### **Điều 11. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Đại học**

1. Xây dựng kế hoạch, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phân công cán bộ phụ trách, có trách nhiệm công bố hoạt động, xác nhận minh chứng tham gia các hoạt động cho sinh viên.

3. Trực tiếp hoặc phối hợp với các bên liên quan để giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của sinh viên về kết quả đánh giá tham gia hoạt động của sinh viên.

4. Hỗ trợ các Đoàn trường, Liên Chi đoàn, Liên Chi hội tổ chức các hoạt động cho sinh viên tại các Trường/Viện/Khoa đào tạo.

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành. Các quy định trước đây về tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội đều hết hiệu lực thi hành.

**PHỤ LỤC**  
**KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN NĂM HỌC 2022 – 2023**

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Mình chứng	Điểm
<b>I</b>	<b>Tiêu chí điểm cộng (Tối đa 100 điểm)</b>		
<b>TC1</b>	<b>Điểm học tập (Tối đa 30 điểm)</b>		<b>30</b>
<b>1</b>	Kết quả học tập có điểm trung bình học kỳ (tối đa 24 điểm):		
	Có kết quả học tập ở mức $GPA \geq 3.6$	*	20
	Có kết quả học tập ở mức: $3.2 \leq GPA < 3.6$	*	18
	Có kết quả học tập ở mức: $2.5 \leq GPA < 3.2$	*	16
	Có kết quả học tập ở mức: $2.0 \leq GPA < 2.5$ ;	*	14
	Có kết quả học tập ở mức: $1.5 \leq GPA < 2.0$ ;	*	12
	Có nỗ lực trong học tập (GPA kỳ đánh giá cao hơn kỳ trước, giảm mức cảnh cáo học tập, hoặc duy trì điểm GPA trên 3.6 )	*	8
<b>2</b>	Trình độ ngoại ngữ (tối đa 6 điểm):		
	Đạt trình độ ngoại ngữ theo tiến độ của chương trình đào tạo	*	4
	Đạt chứng chỉ ngoại ngữ tương đương TOEIC 600 điểm trở lên	MC	2
<b>3</b>	Tham gia các hoạt động học thuật (tối đa 9 điểm):		
	Tham gia hoạt động, sự kiện liên quan đến NCKH, học thuật, chuyên môn	MC	3
	Tham gia khóa đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng bổ trợ chuyên môn	MC	6
	Thành viên CLB học thuật, Lab nghiên cứu, Nhóm nghiên cứu, nhóm Khởi nghiệp	MC	6
	Tham gia công bố khoa học tại Hội nghị hoặc tạp chí khoa học chuyên ngành	MC	6
	Tham gia các cuộc thi Olympic cấp trường, cấp quốc gia, quốc tế	MC	6
<b>TC2</b>	<b>Điểm về ý thức tổ chức kỷ luật (tối đa 25 điểm)</b>		<b>25</b>
<b>1</b>	Tham gia các hoạt động bắt buộc (tối đa 20 điểm):		
	Tham gia Sinh hoạt công dân do Trường, Viện tổ chức	MC	7
	Tham gia Hội lớp thường kỳ do Viện, Trường tổ chức	MC	7
	Nắm vững quy định và quy chế của Nhà trường	MC	6
<b>2</b>	Tham gia các hoạt động bổ trợ (tối đa 9 điểm):		
	Tham gia thực tập tăng cường năng lực nghề nghiệp tại doanh nghiệp	MC	6
	Tham gia khóa đào tạo kỹ năng mềm	MC	6
	Tham gia hội thảo tăng cường kỹ năng mềm, phương pháp học tập, ý thức học tập, làm việc	MC	3
	Tham gia các buổi nói chuyện, các chương trình thời sự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	MC	3
	Tham gia hoạt động hướng nghiệp, tìm kiếm thông tin việc làm	MC	3
<b>TC3</b>	<b>Điểm tham gia hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, thể thao (tối đa 25 điểm)</b>		<b>25</b>
<b>1</b>	Tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao (tối đa 10 điểm):		
	Tham gia các cuộc thi biểu diễn văn hóa văn nghệ được tổ chức bởi các đơn vị hợp pháp (hát, múa, nhảy, đàn, sáo, vẽ tranh,...)	MC	6
	Tham gia các hoạt động phổ biến, tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương, văn hóa trường học,...	MC	3
	Tham gia các giải thể thao được tổ chức bởi các đơn vị hợp pháp (các môn thể thao chính thức như: chạy, bóng đá, cờ vua, bóng chuyền,...)	MC	6

	Tham gia các hoạt động thể dục nâng cao sức khỏe được tổ chức bởi các đơn vị hợp pháp	MC	4
	Tham gia cổ vũ các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao	MC	3
	<i>Thành viên CLB/Tổ/Đội/Nhóm SV hợp pháp, hoạt động về văn nghệ, thể thao, tình nguyện, sở thích</i>	MC	6
<b>2</b>	Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội (tối đa 12 điểm):		
	Tham gia các diễn đàn sinh viên, các buổi tọa đàm với lãnh đạo Viện, Trường	MC	3
	Có hành động tích cực trên không gian mạng (hoạt động online) phù hợp với chủ trương của Nhà trường, Nhà nước được tập thể ghi nhận	MC	3
	Tham gia hoạt động khảo sát thông tin do Nhà trường thực hiện	MC	3
	Tham gia hoạt động tình nguyện (tình nguyện tại địa phương, công trường ATGT, hỗ trợ Công tác tổ chức các hoạt động/sự kiện của Nhà trường, Viện)	MC	3
	Tham gia phong trào "cốc trà đá vì cộng đồng", "tuổi trẻ Bách khoa Nhân ái"	MC	3
	Tham gia sự kiện chính trị - xã hội (các Đại hội, Hội nghị, cuộc họp của tổ chức Đảng - Đoàn - Hội từ cấp Chi bộ - Chi đoàn - Chi hội trở lên,... và các chương trình mang tính chính trị - xã hội khác)	MC	3
	Tham gia hiến máu nhân đạo do Trường và các tổ chức hợp pháp phát động, tổ chức	MC	6
	Tham gia Đội tình nguyện hợp pháp trong và ngoài trường, tham gia chiến dịch tình nguyện "mùa hè xanh", "tình nguyện mùa đông", "tiếp sức mùa thi",...	MC	6
<b>3</b>	Tham gia công tác cán bộ tại Lớp, tổ chức Đoàn - Hội, Tổ/Đội/CLB hợp pháp (tối đa 6 điểm):		
	Cán bộ Tổ/Đội/CLB, Lớp, Đoàn - Hội, Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tập thể công nhận	MC	6
	Cán bộ Tổ/Đội/CLB, Lớp, Đoàn - Hội, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể công nhận	MC	4
	Cán bộ Tổ/Đội/CLB, Lớp, Đoàn - Hội, Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ được tập thể công nhận	MC	2
<b>TC4</b>	<b>Điểm ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 20 điểm)</b>		<b>20</b>
<b>1</b>	Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm công dân (tối đa 16 điểm):		
	Hiểu biết và chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và nơi cư trú	MC	8
	Khai báo thông tin liên lạc và nơi cư trú theo yêu cầu của Nhà trường	MC	4
	Tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của nơi cư trú, quy định và quy chế của Nhà trường được địa phương, Nhà trường công nhận	MC	4
	Tham gia giữ gìn an ninh – trật tự, bảo vệ sinh cảnh quan - môi trường, nếp sống văn minh nơi công cộng, quảng bá hình ảnh đẹp của Nhà trường được địa phương, Nhà trường công nhận	MC	4
<b>2</b>	Có các thành tích trong học tập và rèn luyện (tối đa 4 điểm):		
	Đạt giải trong các cuộc thi chính thức cấp Trường, cấp Thành phố, cấp Quốc gia, Quốc tế.	MC	4
	Đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" từ cấp Trường trở lên	MC	4
	Được giấy khen, bằng khen của tổ chức Đoàn, Hội, Nhà trường hoặc chính quyền địa phương	MC	4
	Đạt loại Khá trở lên khi tham gia học "Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng".	MC	4
	Đối tượng Đảng được kết nạp Đảng hoặc Đảng viên dự bị được chuyển Đảng chính thức.	MC	4
	Được khen thưởng bằng khen, huy chương tương đương cấp Bộ trở lên	MC	4
<b>Tổng điểm cộng tối đa</b>			<b>100</b>

<b>II</b>	<b>Sinh viên bị trừ điểm nếu vi phạm các quy định sau đây</b>		
<b>1</b>	<b>Vi phạm trong học tập</b>		
	<i>Vi phạm quy chế thi từ cảnh cáo trở lên</i>	*	-10
	<i>Bị kỷ luật khi thi hộ</i>	*	-20
<b>2</b>	<b>Vi phạm trong rèn luyện</b>		
	<i>Vi phạm Quy tắc ứng xử văn hóa</i>	*	-10
	<i>Vi phạm các Quy định của Nhà trường, các Quy định của Pháp luật bị lập biên bản, bị ra quyết định xử lý</i>	*	-20
<b>3</b>	<b>Vi phạm pháp luật</b>		
	<i>Vi phạm pháp luật thuộc nhóm tội danh hình sự</i>	*	-50
<b>Tổng điểm trừ</b>			<b>-110</b>

(\*) Dựa trên hệ thống quản lý

(MC) Minh chứng được cấp khi tham gia hoạt động